ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ 1 NGỮ VĂN 7

NĂM HỌC: 2022-2023

A. Nội dung ôn tập cuối kì 1 môn Ngữ văn 7

*Thơ (thơ bốn chữ, năm chữ)

Nhận biết

- Nhận biết được từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ.
- Nhận biệt được bố cục, những hình ảnh tiểu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.
- Xác định được số từ, phó từ.

Thông hiểu

- Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn Ngữ văn bản.
- Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.
- Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.
- Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng.

Vận dụng

- Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.
- Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu.

*Phần viết: Phát biểu cảm nghĩ về con người hoặc sự việc.

- Nhận biết: Nhận biết đúng kiểu bài văn biểu cảm.
- Thông hiểu: Hiểu được những đặc điểm, hình ảnh, tính cách, những kỉ niệm về người thân có tác động đến tình cảm của bản thân.
- Vận dụng: Viết được bài văn biểu cảm về người thân. Có bố cục rõ ràng, mạch lạc; tình cảm xúc động, chân thành.
- Vận dụng cao: Viết được bài văn biểu cảm (về con người hoặc sự việc): thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người / sự việc; nêu được vai trò của con người / sự việc đối với bản thân.

B. Đề thi minh họa cuối kì 1 Văn 7

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

QUẢ SẤU NON TRÊN CAO

Chót trên cành cao vót Mấy quả sấu con con Như mấy chiếc khuy lục Trên áo trời xanh non. Trời rộng lớn muôn trùng Đóng khung vào cửa sổ Làm mấy quả sấu tơ Càng nhỏ xinh hơn nữa. Chót trên cành cao vót Mấy quả sấu con con Như mấy chiếc khuy lục Trên áo trời xanh non. Trời rộng lớn muôn trùng Đóng khung vào cửa sổ Làm mấy quả sấu tơ Càng nhỏ xinh hơn nữa. Trái con chưa đủ nặng Để đeo oằn nhánh cong. Nhánh hãy giơ lên thẳng Trông ngây thơ lạ lùng. Cứ như thế trên trời Giữa vô biên sáng nắng Mấy chú quả sấu non Giỡn cả cùng mây trắng	Mấy hôm trước còn hoa Mới thơm đây ngào ngạt, Thoáng như một nghi ngờ, Trái đã liền có thật. Ôi! từ không đến có Xảy ra như thế nào? Nay má hây hây gió Trên lá xanh rào rào. Một ngày một lớn hơn Nấn từng vòng nhựa một Một sắc nhựa chua giòn Ôm đọng tròn quanh hột… Trái non như thách thức Trăm thứ giặc, thứ sâu, Thách kẻ thù sự sống Phá đời không dễ đâu! Chao! cái quả sấu non Chưa ăn mà đã giòn, Nó lớn như trời vậy, Và sẽ thành ngọt ngon.

(Xuân Diệu, Tôi giàu đôi mắt NXB Văn học 1970)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1: Bài thơ trên viết theo thể thơ nào?

A. Bốn chữ
B. Năm chữ
C. Bảy chữ
D. Tám chữ

Câu 2: Trong khổ thơ (1) tác giả sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. So sánh
B. Ẩn dụ
C. Nhân hóa
D. Hoán dụ.

Câu 3: Trong khổ thơ (2) (3), tác giả đã miêu tả những quả sấu non bằng những hình ảnh nào?

A. Những quả sấu non đùa giỡn cùng mây.
B. Những quả sấu non nhỏ xinh, ngây thơ.
C. Những quả sấu non thơm ngon.
D. Những quả sấu non như chiếc khuy lục.

Câu 4: Dựa vào khổ thơ (1), (2) em hãy cho biết tại sao tác giả lại cảm thấy những quả sấu tơ "Càng nhỏ xinh hơn nữa"?

A. Vì chúng ở trên cao.
B. Vì chúng là những quả sấu non.
C. Vì chúng chưa lớn.
D. Vì chúng là "khuy lục" của áo trời mà trời thì rộng lớn.

Câu 5: Em hiểu từ "Giỡn" trong câu thơ "Giỡn cả cùng mây trắng" có nghĩa là gì?

A. Vui
B. Giận
C. Đùa
D. Buồn

Câu 6: Cảm xúc của tác giả về sự sinh thành từ hoa đến trái của quả sấu là cảm xúc gì?

A. Băn khoăn
B. Lo lắng
C. Thích thú
D. Bất ngờ

Câu 7: Khi gọi tên quả sấu bằng những tên khác nhau "quả sấu con con", "quả sấu tơ", "trái con", "mấy chú quả sấu con" tác giả muốn thể hiện dụng ý gì?

A. Thể hiện những quả sấu còn non, nhỏ xinh, ngây thơ.
B. Thể hiện những quả sấu có sự gần gũi.
C. Thể hiện những quả sấu có sự tinh nghịch.
D. Thể hiện những quả sấu có sự thân thiết.

Câu 8: Nhận xét nào sau đây nói đúng nhất nội dung của bài thơ trên?

A. Miêu tả quả sấu non trên cao.
B. Giới thiệu quá trình phát triển của quả sấu.
C. Miêu tả quả sấu non và sức sống kì diệu, mạnh mẽ của nó.
D. Kể lại câu chuyện về "sự tích của quả sấu".

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 9: Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ (4) và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ ấy?

Câu 10: Qua bài thơ, tác giả muốn nhắn nhủ tới người đọc điều gì?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Phát biểu cảm nghĩ về một người thân của em.

C. Đáp án đề thi minh họa cuối kì 1 Văn 7

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**6,0**
	1	B	0,5
	2	A	0,5
	3	B	0,5
	4	D	0,5
	5	C	0,5
	6	D	0,5
	7	A	0,5
	8	C	0,5
	9	- Xác định được biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ: + Nhân hóa: Mấy *chú* quả sấu non *giỡn* cả cùng mây trắng. - Tác dụng: + Hình ảnh thơ sinh động, gần gũi. + Phù hợp với cách nhìn sự vật của trẻ con...	0,5 0,5
	10	- HS nêu được lời nhắn nhủ mà tác giả muốn gửi tới người đọc: Gợi ý: *+ Giáo dục lòng yêu thiên nhiên say mê, khám phá những bí ẩn của*	1,0

		tự nhiên xung quanh *+ Lòng tự hào về cuộc sống dân tộc.* *+ Sức sống mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam trước kẻ thù xâm lược.* *...* *(HS chỉ cần nêu được một trong những điều đó đều được chấm điểm tối đa)*	
II		**VIẾT**	**4,0**
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Cảm nghĩ về một người thân.	0,25
		c. Cảm nghĩ về người thân. *MB: Giới thiệu được người thân và tình cảm với người đó. *TB: Biểu cảm về người thân thông qua những hình ảnh, hành động, cử chỉ, kỉ niệm... cùng người ấy. *KB: Biểu cảm về vai trò của người đó đối với mình.	3,0
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
		e. Sáng tạo: Trong cách sử dụng ngôn ngữ, hình ảnh, các biện pháp nghệ thuật, cách trình bày...	0,25

Đề cương ôn tập cuối kì 1 Văn 7 sách Chân trời sáng tạo

A. Nội dung ôn thi cuối kì 1 Văn 7

I. Phần Đọc – Hiểu văn bản: Tập trung ôn tập các văn bản

- Thơ bốn chữ, năm chữ

- Truyện ngụ ngôn

- Truyện ngắn

II. Phần tiếng Việt:

1. Phó từ

2. Dấu chấm lửng

III. Phần tập làm văn: ôn kỹ lý thuyết và thực hành văn biểu cảm

- Cách làm bài văn Biểu cảm về con người

- Các bước làm bài văn Biểu cảm về con người

B. Cấu trúc đề thi học kì 1 Văn 7

đề gồm hai phần

1. Kiểm tra Đọc - Hiểu: Hình thức tự luận

Nhận biết - Thông hiểu (5.0 điểm) Kiểm tra kiến thức kĩ năng của phần "Đọc – hiểu văn bản" và tiếng Việt.

2. Viết tập làm văn (5.0 điểm) Hình thức tự luận

Vận dụng cao: (5 điểm) Viết bài văn tự sự. Chỉ cho một đề duy nhất.

C. Ma trận đề thi học kì 1 Văn 7

TT	**Kĩ năng**	**Nội dung/đơn vị kiến thức**	**Mức độ nhận thức**								**Tổng % điểm**
			Nhận biết		**Thông hiểu**		**Vận dụng**		**Vận dụng cao**		
			TNKQ	**TL**	**TNKQ**	**TL**	**TNKQ**	**TL**	**TNKQ**	**TL**	
1	**Đọc hiểu**	Thơ/Tùy bút	**3**	**0**	**5**	**0**	**0**	**2**	**0**		**60**
2	**Viết**	Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			***15***	***5***	***25***	***15***	***0***	***30***	***0***	***10***	**100**

D. Đề thi minh họa học kì 1 Văn 7

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc kỹ phần trích và trả lời các câu hỏi:

(...) Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...

(...) Đẹp quá đi, mùa xuân ơi - mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến. Nhưng tôi yêu mùa xuân nhất là vào khoảng sau ngày rằm tháng giêng, Tết hết mà chưa hết hẳn, đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không

mướt xanh như cuối đông, đầu giêng, nhưng trái lại, lại nức một mùi hương man mác. (...)

(Trích "Mùa xuân của tôi" – Vũ Bằng)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên?

A. Biểu cảm.
B. Miêu tả.
C. Nghị luận.
D. Tự sự.

Câu 2. Tác giả đã tái hiện cảnh sắc thiên nhiên và không khí mùa xuân của vùng nào?

A. Miền Bắc.
B. Miền Trung.
C. Miền Nam.
D. Tây Nguyên.

Câu 3. Câu văn nào thể hiện rõ nhất tình cảm yêu mến của tác giả đối với mùa xuân Hà Nội?

A. "Đẹp quá đi, mùa xuân ơi - mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến".
B. "Mùa xuân của tôi [...] là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh [...]".
C. "Nhưng tôi yêu mùa xuân nhất là vào khoảng sau ngày rằm tháng giêng, Tết hết mà chưa hết hẳn [...]".
D. "[...] Đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không mướt xanh như cuối đông, đầu giêng [...]".

Câu 4. Trong câu văn: "Đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong" từ "phong" có nghĩa là gì?

A. Bọc kín.
B. Oai phong.
C. Cơn gió.
D. Đẹp đẽ.

Câu 5. Trong đoạn trích trên, tác giả yêu thích nhất mùa xuân vào thời điểm nào?

A. Sau rằm tháng giêng.
B. Vào ngày mùng một đầu năm.
C. Trong khoảng vài ba ngày Tết.
D. Trước rằm tháng giêng.

Câu 6. Câu nào không nêu đúng đặc điểm thiên nhiên mùa xuân ở xứ Bắc trong đoạn trích trên?

A. Gió đông về, báo hiệu mùa xuân mới đã bắt đầu.
B. Ra giêng, trời đã hết nồm, mưa xuân thay thế cho mưa phùn.
C. Trời có mưa riêu riêu và gió lành lạnh.
D. Cỏ tháng giêng nức một mùi hương man mác.

Câu 7. Xác định biện pháp tu từ được tác giả sử dụng nổi bật ở trong phần trích trên?

A. Điệp ngữ.
B. Nhân hóa.
C. Ẩn dụ.
D. So sánh.

Câu 8. Dấu gạch ngang trong câu: "Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng..." dùng để làm gì?

A. Đánh dấu ranh giới giữa các vế của một câu ghép.
B. Đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.
C. Đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc để liệt kê.
D. Nối các từ nằm trong một liên danh.

Câu 9. Vào mùa xuân, đặc biệt dịp lễ, Tết, nhân dân thường có tục lệ dâng những sản vật, thức quý lên bàn thờ ông bà, tổ tiên. Em hãy kể tên một văn bản cũng gợi nhắc đến truyền thống này của dân tộc.

Câu 10. Nói về mùa xuân, Vũ Bằng đã viết "Tự nhiên là thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng trìu mến, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân". Nêu quan điểm riêng của em về mùa xuân và lí giải điều đó?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.

Đề cương ôn tập học kì 1 môn Ngữ văn 7 sách Cánh diều

A. Nội dung ôn thi cuối kì 1 Văn 7

1. Phần Đọc – Hiểu văn bản: Tập trung ôn tập các văn bản

- Bài 1: Tiểu thuyết và truyện ngắn

- Bài 2: Thơ bốn chữ, năm chữ
- Bài 3: Truyện khoa học viễn tưởng
- Bài 4: Nghị luận văn học

2. Phần tiếng Việt:

- Từ địa phương
- Các biện pháp tu từ như so sánh, điệp từ, điệp ngữ, ẩn dụ, hoán dụ
- Số từ và phó từ
- Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm chủ vị
- Mở rộng trạng ngữ

3. Phần tập làm văn

Ôn tập các bài học sau

Loại	**Tên văn bản**	**Nội dung chính**
Văn bản văn học	– Người đàn ông cô độc giữa rừng (Đoàn Giỏi)	Kể về nhân vật đặc sắc – Võ Tòng
	- Buổi học cuối cùng (An – phông – xơ Đô – đê)	Buổi học tiếng Pháp lần cuối trước khi vùng quê của chú bé Phrăng bị nhập vào nước Phổ
	- Dọc đường xứ Nghệ (Sơn Tùng)	Thời thơ ấu của Bác Hồ
	- Bố của Xi – mông (Guy – đơ Mô – pát – xăng)	Tình yêu thương, lòng đồng cảm, sự vị tha…
	– Mẹ (Đỗ Trung Lai)	– Nỗi xúc động, bâng khuâng của tác giả khi nhìn hàng cau và nghĩ về người mẹ
	- Ông đồ (Vũ Đình Liên)	- Kể chuyện Ông đồ viết chữ Nho để nói hộ tâm trạng đầy buồn bã, xót xa, thảng thốt đối với cả một thế hệ nhà nho sắp bị lãng quên.
	- Tiếng gà trưa (Xuân Quỳnh)	Tâm sự giản dị mà thật xúc động của tác giả khi nghe tiếng gà trưa

	- Một mình trong mưa (Đỗ Bạch Mai)	Hình ảnh con cò hay tâm sự của người mẹ vất vả nuôi con
	- Bạch tuộc (Giuyn Véc nơ)	Trận chiến quyết liệt của đoàn thủy thủ với con bạch tuộc khổng lồ
	- Chất làm gỉ (Rây Bret bơ ry)	Viên trung sỹ chế ra "chất làm gỉ" có thể phá hủy tất cả các vũ khí bằng kim loại để ngăn chặn chiến tranh
	- Nhật trình Sol 6 (En - đi Uya)	Tình huống bất ngờ, éo le của viên phi công vũ trụ trong một lần lên Sao Hỏa
	- Một trăm dặm dưới mặt đất (Giuyn Véc nơ)	Cuộc phiêu lưu thú vị của các nhân vật xuống thẳng trung tâm Trái Đất
Văn bản nghị luận	- Thiên nhiên và con người trong truyện "Đất rừng phương Nam" (Bùi Hồng)	Phân tích những nét đặc sắc về thiên nhiên và con người trong tác phẩm "Đất rừng phương Nam" (Đoàn Giỏi)
	- Vẻ đẹp của bài thơ "Tiếng gà trưa" (Đinh Trọng Lạc)	Cái hay cái đẹp trong bài thơ Tiếng gà trưa của Xuân Quỳnh
	- Sức hấp dẫn của tác phẩm "Hai vạn dặm dưới đáy biển" (Lê Phương Liên)	Những phân tích của tác giả Lê Phương Liên về giá trị truyện khoa học viễn tưởng của Giuyn Véc - nơ
	- Về bài thơ "Ông đồ" của Vũ Đình Liên (Vũ Quần Phương)	Những nét đặc sắc trong bài thơ "Ông đồ"
Văn bản thông tin	- Ca Huế (Theo dsvh.gvo.vn)	Nêu lên các quy định của một loại hoạt động văn hóa truyền thống rất nổi tiếng ở vùng đất cố đô
	- Hội thi thổi cơm (Theo dulichvietnam.org.vn)	Giới thiệu những luật lệ rất thú vị trong các cuộc thi nấu cơm ở nhiều địa phương khác nhau
	- Những nét đặc sắc trên đất vật Bắc Giang (Theo Phi Trường Giang)	Giới thiệu luật lệ của một hoạt động văn hóa - thể thao cộng đồng đặc sắc mang tinh thần thượng võ
	- Trò chơi dân gian của người Khmer Nam bộ (Theo baocantho.com.vn)	Giới thiệu cách chơi kol rất độc đáo ở vùng đồng bằng sông Cửu Long
Loại	**Thể loại hoặc kiểu**	**Tên văn bản đã học**

	loại	
Văn bản văn học	- Tiểu thuyết	- Người đàn ông cô độc giữa rừng (Trích "Đất rừng phương Nam - Đoàn Giỏi) - Dọc đường xứ Nghệ (Trích "Búp sen xanh" - Sơn Tùng) - Bạch tuộc (Trích " Hai vạn dặm dưới đáy biển" - Giuyn Véc nơ) - Nhật trình Sol 6 (Trích " Người về từ Sao Hỏa" - En - đi Uya) - Một tram dặm dưới mặt đất (Trích " Cuộc du hành vào lòng đất" - Giuyn Véc nơ)
	- Truyện ngắn	- Buổi học cuối cùng (An – phông – xơ Đô – đê) - Bố của Xi – mông (Guy – đơ Mô – pát – xăng) - Chất làm gỉ (Rây Bret bơ ry)
	- Thơ	- Ông đồ(Vũ Đình Liên) - Mẹ (Đỗ Trung Lai) - Tiếng gà trưa (Xuân Quỳnh) - Một mình trong mưa (Đỗ Bạch Mai)
Văn bản nghị luận	Nghị luận văn học	- Thiên nhiên và con người trong truyện "Đất rừng phương Nam" (Bùi Hồng) - Vẻ đẹp của bài thơ "Tiếng gà trưa" (Đinh Trọng Lạc) - Sức hấp dẫn của tác phẩm "Hai vạn dặm dưới đáy biển" (Lê Phương Liên) - Về bài thơ "Ông đồ" của Vũ Đình Liên (Vũ Quần Phương)
Văn bản thông tin	- Giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi	- Ca Huế (Theo dsvh.gvo.vn) - Hội thi thổi cơm (Theo dulichvietnam.org.vn - Những nét đặc sắc trên đất vật Bắc Giang (Theo Phi Trường Giang) - Trò chơi dân gian của người Khmer Nam bộ (Theo

		baocantho.com.vn)

B. Cấu trúc đề thi học kì 1 Văn 7

Đề gồm hai phần

1. Kiểm tra Đọc - Hiểu: Hình thức tự luận

Nhận biết - Thông hiểu (5.0 điểm) Kiểm tra kiến thức kĩ năng của phần "Đọc – hiểu văn bản" và tiếng Việt.

2. Viết tập làm văn (5.0 điểm) Hình thức tự luận

Vận dụng cao: (5 điểm) Viết bài văn tự sự, biểu cảm. Chỉ cho một đề duy nhất.

C. Đề thi minh họa học kì 1 Văn 7

I.ĐỌC- HIỂU (6.0 điểm)

Đọc ngữ liệu và thực hiện các yêu cầu dưới đây:

Chiều sông Thương

Đi suốt cả ngày thu
Vẫn chưa về tới ngõ
Dùng dằng hoa quan họ
Nở tím bên sông Thương

Nước vẫn nước đôi dòng
Chiều vẫn chiều lưỡi hái
Những gì sông muốn nói
Cánh buồm đang hát lên

Đám mây trên Việt Yên
Rủ bóng về Bố Hạ
Lúa cúi mình giấu quả
Ruộng bời con gió xanh

Nước màu đang chảy ngoan
Giữa lòng mương máng nổi
Mạ đã thò lá mới
Trên lớp bùn sếnh sang

Cho sắc mặt mùa màng
Đất quê mình thịnh vượng
Những gì ta gửi gắm
Sắp vàng hoe bốn bên

Hạt phù sa rất quen
Sao mà như cổ tích
Mấy cô coi máy nước
Mắt dài như dao cau

Ôi con sông màu nâu
Ôi con sông màu biếc
Dâng cho mùa sắp gặt
Bồi cho mùa phôi phai

Nắng thu đang trải đầy
Đã trăng non múi bưởi
Bên cầu con nghé đợi
Cả chiều thu sang sông.

(Hữu Thỉnh - trong Từ chiến hào đến thành phố, NXB văn học, Hà Nội, 1991)

Câu 1. Bài thơ trên thuộc thể thơ nào? (Nhận biết)

A.Thơ bốn chữ
B. Thơ năm chữ
C. Thơ sáu chữ
D. Thơ bảy chữ

Câu 2. Xác định biện pháp tu từ có trong khổ thơ sau: (Nhận biết)

"Nước màu đang chảy ngoan
Giữa lòng mương máng nổi
Mạ đã thò lá mới
Trên lớp bùn sếnh sang"

A.So sánh
B.Nhân hóa
C.Ẩn dụ
D. Hoán dụ

Câu 3. Cảnh vật trong bài thơ được miêu tả qua những màu sắc nào? (Nhận biết)

A. Tím, xanh, vàng, nâu
C. Xanh, tím, đen, trắng
B. Đỏ, xanh, vàng, nâu
D. Trắng, vàng, nâu, tím

Câu 4. Bài thơ nói về mùa nào trong năm? (Nhận biết)

A. Xuân
B. Thu

C. Hạ
D. Đông

Câu 5. Cảm xúc của nhà thơ được bộc lộ như thế nào qua khổ thơ sau: (Thông hiểu)

"Ôi con sông màu nâu
Ôi con sông màu biếc
Dâng cho mùa sắp gặt
Bồi cho mùa phôi phai"

A. Bồi hồi, xao xuyến
B. Đau đớn, xót xa
C. Nhớ nhung, tiếc nuối
D. Vui mừng, phấn khởi

Câu 6. Giọng điệu chính của bài thơ trên được thể hiện như thế nào? (Thông hiểu)

A.Sôi nổi, hào hứng
B.Nhẹ nhàng, trong sáng
C.Trang trọng, thành kính
D. Thiết tha, xúc động

Câu 7. Em hiểu từ "dùng dằng" trong hai câu thơ sau có nghĩa là gì? (Thông hiểu)

"Dùng dằng hoa quan họ
Nở tím bên sông Thương"

A. Ung dung, thoải mái
B. Rụt rè, ngập ngừng
C. Chậm chạp, thong thả
D. Lưỡng lự, không quyết đoán

Câu 8. Trong khổ thơ sau có bao nhiêu phó từ?(Nhận biết)

"Nước màu đang chảy ngoan
Giữa lòng mương máng nổi
Mạ đã thò lá mới
Trên lớp bùn sếnh sang"

A.1
C. 3
B.2
D. 4

Câu 9. Nêu cảm xúc của em sau khi đọc xong bài thơ trên (viết không quá 5 dòng). (Vận dụng)

Câu 10. Kể ra 2 hành động cụ thể của em để thể hiện tình yêu đối với quê hương đất nước. (Vận dụng)

II. VIẾT (4.0 điểm)

Em hãy viết một bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. (Vận dụng cao